

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 100/2018/HS-ST
Ngày 08/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và ông Nguyễn Bá Đăng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Hữu Q - sinh ngày 06/01/1995;

Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ch, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12.

Họ và tên cha: Bùi Hữu T, sinh năm 1951; Họ và tên mẹ: Hồ Thị M, sinh năm 1951, đều lao động tự do và sinh sống tại thôn Ch, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ con

Tiền sự: Ngày 30.4.2017 trộm cắp tài sản, bị Công an huyện T xử phạt hành chính. Bị cáo chưa nộp tiền phạt 1500.000đồng

Tiền án: 01. Bản án số 85/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 28/04/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12, sau đó ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa

** Người chứng kiến:*

- Ông Vũ Trọng B, sinh năm 1969 (vắng mặt)

- Ông Vũ Đình M, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Đều trú tại thôn T, xã T huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy từ năm 2016, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/7/2018, Quý gọi điện thoại cho một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ do Quý mới quen ở Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng, người này đồng ý và hẹn Quý 30 phút sau ra Cổng Phú thuộc thôn T, xã T, huyện T lấy ma túy. Sau đó Quý một mình đi bộ ra chỗ hẹn đứng đợi đến hơn 21 giờ cùng ngày thì nam thanh niên đến, Quý đưa cho người này 500.000đồng, người này đưa cho Quý 01 túi nilon bên trong có 02 gói Heroine và 01 gói ma túy đá rồi đi đâu Quý không biết. Quý cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về, khi đi được vài mét thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền, Công an huyện T và Công an xã T tuần tra phát hiện yêu cầu Quý về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người chứng kiến là ông Vũ Đình M, sinh năm 1977 và ông Vũ Trọng B, sinh năm 1969, đều trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác tiến hành kiểm tra người Quý, đã thu giữ trong lòng bàn tay trái của Quý đang cầm 01 túi nilon không màu, trong suốt, bên trong có 02 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt; thu trong túi quần bên phải Quý đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, đã cũ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong ma túy mẫu số M1. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của Quý nhưng không thu giữ được gì

Tại bản kết luận giám định số 293/KLGD-PC54 ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu số M1: Chất bột màu trắng dạng cục trong 02 gói giấy trắng có dòng kẻ gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1428 gam; Chất dạng tinh thể trong suốt trong 01 gói giấy trắng kim loại màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2038 gam. *Heroine STT: 09, Danh mục I, nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, nghị định 73/2018/NĐ- Cp ngày 15/5/2018 của Chính phủ*

Bản cáo trạng số 101/ CT-VKSTT ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Bùi Hữu Q về tội “ *Tàng trữ trái phép*

chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm là giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Hữu Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Hữu Q mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/7/2018, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật theo kết luận giám định số 293/KLGD-PC54 ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại samsung đã cũ thu của bị cáo.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Hữu Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Thái Bình; Cán bộ điều tra thuộc Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền; Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tỉnh Thái Bình; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ; Biên bản niêm phong vật chứng do Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền lập ngày 09/7/2018 (*Bút lục 47- 52*).

- Kết luận giám định số 293/KLGD-PC54 ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (*Bút lục 60*).

- Lời khai của những người chứng kiến là ông Vũ Trọng B, sinh năm 1969 và ông Vũ Đình M, sinh năm 1977 đều trú tại thôn T, xã T huyện T, tỉnh Thái Bình (*Bút lục 87- 94*)

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ 15 phút ngày 09/7/2018, tại khu vực Cổng Phú thuộc thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền, Công an huyện T và Công an xã T bắt quả tang Bùi Hữu Q có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1428 gam và 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2038 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Bùi Hữu Q đã phạm vào tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án, 01 tiền sự nhưng bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng mà tiếp

tục phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Tại bản án số 85/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 28/04/2018 chấp hành xong hình phạt tù, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và có thu nhập không ổn định do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Bùi Hữu Q 02 gói ma túy loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1428 gam và 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2038 gam. Cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật sau giám định còn lại 0,1328 (*không thấy một nghìn ba trăm hai mươi tám*) gam ma túy loại Heroine (hêrôin) và 0,1852 (*không thấy một nghìn tám trăm năm mươi hai*) gam ma túy loại Methamphetamine trong 01 phong bì niêm phong, cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, đã cũ thu của bị cáo là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy do vậy cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước là phù hợp với các quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Bùi Hữu Q khai nhận mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực Cống Phú thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện T, do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý xét thấy là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Hữu Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 0,1328 (không thấy một nghìn ba trăm hai mươi tám) gam ma túy loại Heroine (hêrôin) và 0,1852 (không thấy một nghìn tám trăm năm mươi hai) gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong số 293/KLGD - PC 54 ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu số M1. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, đã cũ thu của Bùi Hữu Q .

(Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 02/10/2018).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Hữu Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Bùi Hữu Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/11/2018.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THA DS huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân